

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Long Việt.

2. Ông Bé Nhật Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn S**, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1977 tại xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Nà M, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn M, sinh năm 1956 và bà Đặng Thị H (đã chết); Vợ: Nông Thị N, sinh năm 1978, có 02 (Hai con) con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Có 01 tiền án: Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 47/2018/HSST).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021 đến ngày 30/11/2021 bị bắt tạm giữ tạm giam do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn S:* Bà Lý Thị Nhung, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nông Thị Y, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Xóm Bản G, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Hà Thị Hạnh, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lục Thị L, sinh năm 1956. Vắng mặt.

2. Anh Long Quốc H, sinh năm 1989. Có mặt.

3. Chị Lương Thị T, sinh năm 1991. Có mặt.

4. Chị Triệu Thị Á, sinh năm 1986. Có mặt.

5. Chị Triệu Thị Bích D, sinh năm 1978. Có mặt.

6. Anh Mã Trung V, sinh năm 1990. Có mặt.

7. Anh Sầm Văn Ph, sinh năm 1979. Có mặt.

8. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1995. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm Nà M, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

9. Bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1965. Có mặt.

10. Anh Hoàng Long T, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm Nà Th, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

11. Bà Triệu Thị C, sinh năm 1962. Vắng mặt.

12. Ông Long Văn Đ, sinh năm 1958. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm Nà Ch, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/8/2021, Triệu Văn S, Lý Văn L (sinh năm 1975, trú tại: xóm Nà M, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng) và bà Nông Thị Y (sinh năm 1956, trú tại: xóm Nà M, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng) gặp nhau và cùng uống rượu tại đình chợ xã Trương L, huyện Hòa A. Đến 16 giờ cùng ngày, sau khi say rượu tỉnh dậy thì không tìm thấy điện thoại MASSTEL màu đen, vì nghi ngờ nên bà Y đi xuống nhà S để hỏi nhưng S bảo không lấy, sau đó bà Y lại tiếp tục uống rượu rồi ngủ lại luôn tại nhà của Triệu Văn S.

Ngủ đến khoảng 00 giờ ngày 20/8/2021, Triệu Văn S tỉnh dậy trước thì thấy bên cạnh chỗ nằm của bà Y có 01 chiếc túi vải màu nâu, sọc hoa văn màu đen, bên trong có túi tiền nên đã lấy trộm giấu vào trong túi đựng gạo của gia đình, sau đó lo sợ bị phát hiện nên S lại mang lên hang đá cách nhà 100m cất giấu rồi quay về nhà ngủ tiếp. Đến sáng ngày 20/8/2021, S lên hang đá lấy túi tiền mở ra xem thì thấy bên trong đều là các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, S không đếm lại mà cất luôn vào túi quần, sau đó mang chiếc túi vải vút xuống cống thoát nước gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trương L. Khi quay về nhà, để tránh bị phát hiện S chia tiền ra nhiều phần để vừa mang theo người, vừa cất giấu ở nhiều nơi khác như: Ống tre dưới giường ngủ, chân cột điện trên đỉnh dốc Khau Kh thuộc xóm Nà M, xã Trương L. Toàn bộ số tiền này S sử dụng để phục vụ cho nhu cầu cá nhân như: Mua sắm, trả nợ, đánh bạc.... đến ngày 13/9/2021 bị cáo tiêu hết số tiền trộm cắp của bà Y.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành lấy lời khai của bị hại Nông Thị Y và thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan, kết quả xác định được số tiền của bà Y để trong chiếc túi vải bị Triệu Văn S lấy trộm là 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại bà Nông Thị Y yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng bị cáo đã trộm cắp và bồi thường tiền xe đi lại 06 lần mỗi lần 20.000 đồng = 120.000 đồng và tiền mất thu nhập trong 03 ngày bị hại đến cơ quan Công an làm việc, mỗi ngày 200.000 đồng là 600,000 đồng. Tổng cộng là 8.720.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

Những người làm chứng khai: Bà Lục Thị L, anh Long Quốc H, bà Hoàng Thị Ph, anh Hoàng Long T, bà Triệu Thị C, chị Lương Thị T, chị Triệu Thị Á, chị Triệu Thị Bích D là những người đã bán hàng, thuốc chữa bệnh cho bị cáo xác nhận khi mua hàng phần lớn bị cáo đều dùng tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng để thanh toán, ngoài ra bị cáo còn dùng tiền mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng để mua hàng nhưng không biết tiền do bị cáo trộm cắp. Anh Long Văn Đ là người được bị cáo trả 200.000 đồng trước đó bị cáo đã mượn, anh Nguyễn Công T được bị cáo nhờ chở đến đỉnh dốc Khau Kh thuộc xóm Nà M, xã Trương L để lấy tiền đều xác nhận không biết nguồn gốc số tiền bị cáo từ đâu mà có.

Vật chứng của vụ án: Trên cơ sở lời khai nhận của Triệu Văn S, ngày 05/9/2021 Cơ quan Điều tra thu giữ được 01 chiếc túi vải màu nâu, sọc hoa văn màu đen tại cống thoát nước gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trương L; đến ngày 09/9/2021 tiếp tục thu giữ 01 sợi dây thừng dài 04m, 01 chiếc đèn pin màu đen là số tài sản S đã mua bằng số tiền trộm cắp được của bà Y.

Bản cáo trạng số: 53/CT-VKSHA ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Triệu Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo

khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn S từ 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn S phát biểu ý kiến tranh luận: Nhất trí với tội danh, tình tiết giảm nhẹ Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt, do bị cáo có trình độ văn hóa thấp, sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, dẫn đến việc vi phạm pháp luật. Hơn nữa, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp do thấy túi tiền của bị hại làm rơi dưới gầm giường và giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là không lớn đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nông Thị Y: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo S không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, cũng như mức hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị nên Kiểm sát viên không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Bị hại nhất trí với luật tội của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Khi được nói lời nói sau cùng bị cáo im lặng, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng: Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không đến tham gia phiên tòa, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người vắng mặt, việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định được: Khoảng 00 giờ ngày 20/8/2021, tại nhà riêng của Triệu Văn S ở xóm Nà M, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng, S đã lấy trộm 01 túi vải của bà Nông Thị Y, bên trong có 8.000.000 đồng. Rồi sau đó mang đi chi tiêu hết để phục vụ cho nhu cầu cá nhân.

Hành vi của bị cáo Triệu Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 53/CT-VKSHA ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn xã Trương L nói riêng, huyện Hòa An nói chung. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trước lần phạm tội này, ngày 29/11/2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không ăn năn hối cải, tu chí làm ăn lương thiện, sửa chữa sai lầm để đáp ứng nhu cầu cá nhân bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của

người khác, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt về tội “trộm cắp tài sản” nên có nhân thân xấu.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị do bị cáo có trình độ học vấn thấp, sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, dẫn đến việc vi phạm pháp luật là không phù hợp do trước lần phạm tội này bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp do nhìn thấy túi tiền của bị hại rơi dưới gầm giường ngủ không phải là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát và người bào chữa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bị cáo phải hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng bị cáo đã trộm cắp và bồi thường tiền xe đi lại 06 lần mỗi lần 20.000 đồng = 120.000 đồng và tiền mất thu nhập trong 03 ngày bị hại đến cơ quan Công an làm việc, mỗi ngày 200.000 đồng là 600.000 đồng cho bị hại. Tổng cộng là 8.720.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

- Chiếc túi vải màu nâu, có sọc hoa văn màu đen, dây đeo màu trắng bị hại yêu cầu được nhận lại để tiếp tục sử dụng, HĐXX xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp nên chấp nhận;

- 01 (một) sợi dây thừng dài 4m, HĐXX xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Một chiếc đèn pin màu đen đã qua sử dụng vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[8] Một số người khác liên quan đến vụ án:

- Sầm Văn Ph, Nguyễn Công T, Mã Trung V là những người bị cáo khai đã cùng bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, cả ba người đều không thừa nhận, quá trình điều tra bị cáo cũng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xem xét trách nhiệm của những người này.

- Các chủ tiệm tạp hóa, hiệu thuốc mà bị cáo đã đến mua đồ (08 người) và Long Văn Đ là người bị cáo trả nợ: Do tất cả những người này đều không biết gì về hành vi trộm cắp, cũng như số tiền do bị cáo trộm cắp nên Cơ quan Điều tra Công an huyện Hòa An cũng không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

Do đó, HĐXX không có căn cứ để xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Triệu Văn S 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa: Về việc bị cáo phải hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng bị cáo đã trộm cắp và bồi thường tiền xe đi lại 06 lần mỗi lần 20.000 đồng = 120.000 đồng và tiền mất thu nhập trong 03 ngày bị hại đến cơ quan Công an làm việc, mỗi ngày 200.000 đồng là 600.000 đồng cho bị hại. Tổng cộng là 8.720.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Trả lại một chiếc túi vải màu nâu, có sọc hoa văn màu đen, dây đeo màu trắng cho bị hại bà Nông Thị Y, trú tại xóm Bản G, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng;

- Tịch thu tiêu hủy một sợi dây thừng dài 4m do không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước một chiếc đèn pin màu đen đã qua sử dụng vẫn còn giá trị sử dụng.

Xác nhận vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10 ngày 24/11/2021.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Triệu Văn S phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 436.000, đ (*Bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thị Út

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cù THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Thị Út

